

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua Nghị phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 157/BC-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, xử lý tài sản (trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật) kết cấu hạ tầng thủy lợi. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp, bao gồm:

a) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

b) Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

1.2. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Thủy lợi; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thủy lợi; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi trên phạm vi toàn tỉnh.

2.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý về thủy lợi trên phạm vi cấp huyện.

2.5. Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2.6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế.

4. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

5.1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các trường hợp:

- a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh
- b) Điều chuyển giữa cấp tỉnh và cấp huyện
- c) Điều chuyển giữa cấp huyện khác đơn vị hành chính.

5.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý (trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này) trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế.

6. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

6.1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Riêng bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

6.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý (trừ tài sản hạ tầng thuộc thẩm quyền quyết định bán của Ủy ban nhân dân tỉnh) trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế.

7. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

7.1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý (trừ tài sản hạ tầng thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Ủy ban nhân dân tỉnh) trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế.

8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật.

8.1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

8.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.


Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, Kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND, CP, Ban CTĐBQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: TC, NNPTNT;
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT, HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng